

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 28-4-2025

“V/v tranh chấp ly hôn”

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Phạm Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tấn Lộc

Bà Hồ Lê Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2025/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lâm N; Sinh năm: 1997 (Xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

2. *Bi đơn*: Chi Nguyễn Thị Trúc H; Sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn anh Lâm N trình bày:

Về hôn nhân: Anh Lâm N và chị Nguyễn Thị Trúc H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 10/02/2023. Quá trình chung

sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên anh N yêu cầu được ly hôn với chị H.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do phải đi làm xa nên anh N yêu cầu xét xử vắng mặt anh cho đến khi kết thúc vụ án.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng trong vụ án cho chị Nguyễn Thị Trúc H nhưng chị H không có ý kiến và vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là chị Nguyễn Thị Trúc Huỳnh . Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Chị H có nơi cư trú tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của anh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh N và chị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng anh N có đơn xin vắng mặt, chị H vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N và chị H.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Anh N và chị H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 10/02/2023. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã dẫn đến tranh cãi gay gắt, hai bên không còn tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt không hàn gắn được nữa. Khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hai bên cha mẹ có hàn gắn nhiều lần cho vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả nên chị H đã bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tại ấp A, xã T và vợ chồng đã ly thân khoảng 06 tháng nay. Xét thấy, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải để anh chị có cơ hội gặp nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng chị H vẫn vắng mặt là không có thiện chí hòa giải, đoàn tụ. Điều đó, cho thấy hôn

nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của anh N được ly hôn với chị H.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Anh N xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh N phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do anh N đã dự nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ không phải nộp tiếp.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Anh Lâm N được ly hôn với chị Nguyễn Thị Trúc Huỳnh .

2. Về án phí: Anh Lâm N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng. Ngày 10/02/2025 anh N có dự nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016807 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ, Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- UBND xã Thới Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Phạm Lan Chi